

VĂN PHÒNG BỘ XÂY DỰNG

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ ĐỀ PHÂN CẤP, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM, ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

Tổng số nội dung góp ý: 54 nội dung

Tổng số nội dung được tiếp thu và sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Thông tư: 33 nội dung

Tổng số nội dung giải trình: 21 nội dung

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		Thông tư 40/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT, Thông tư số 59/2025/TT-BXD	
khoản 1 Điều 1	Vụ Pháp chế	Đề nghị cân nhắc chuyển nội dung này xuống cuối dự thảo Thông tư (sau các quy định được sửa đổi, bổ sung)	Tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo
2		Thông tư số 33/2011/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí biển (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT, Thông tư số 59/2025/TT-BXD)	
khoản 2 Điều 1	Vụ Pháp chế	Đề nghị cân nhắc chuyển nội dung này xuống cuối dự thảo Thông tư (sau các quy định được sửa đổi, bổ sung)	Tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo
3		Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT Ngày 06 tháng 05 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, thiết bị xếp dỡ, nồi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 59/2025/TT-BXD)	

khoản 3 Điều 1	Vụ Pháp chế	Đề nghị cân nhắc chuyển nội dung này xuống cuối dự thảo Thông tư (sau các quy định được sửa đổi, bổ sung)	Tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo
4	Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT)		
khoản 4 Điều 1	Vụ Pháp chế	Đề nghị cân nhắc chuyển nội dung này xuống cuối dự thảo Thông tư (sau các quy định được sửa đổi, bổ sung)	Tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo
5	Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn phương pháp xây dựng phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hành khai thác bên phà đường bộ trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương khi thực hiện phương thức đặt hàng.		
khoản 5 Điều 1	Vụ Pháp chế	Đề nghị cân nhắc chuyển nội dung này xuống cuối dự thảo Thông tư (sau các quy định được sửa đổi, bổ sung)	Tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo
khoản 5 Điều 1	Sở Xây dựng Lai Châu	Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư có nội dung: “Bãi bỏ khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 6 năm 2014...”. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngày, tháng, năm ban hành văn bản cho chính xác và biên soạn lại thành “Bãi bỏ khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014...”	Tiếp thu ý kiến
6	Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT)		
Khoản 1 Điều 2	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát lại điều khoản được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 24 Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT tại khoản 17 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT, theo đó nội dung về việc cấp kết quả công nhận Đăng kiểm viên là quy định tại khoản 5 Điều 24	Tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo

<p>Cục Đăng kiểm Việt Nam</p>	<p>Đề nghị sửa đổi tên Điều 24 và sửa đổi, bổ sung khoản 3, bổ sung khoản 6 Điều 24 của Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi tên Điều 24 như sau: "Điều 24. Công nhận đăng kiểm viên". - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau: <i>3. Kết quả công nhận Đăng kiểm viên được cấp dưới dạng điện tử và gửi kết quả qua hình thức trực tuyến cho Đơn vị đăng kiểm và người được đề nghị công nhận Đăng kiểm viên; hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam / qua hệ thống bưu chính / hình thức phù hợp khác (khi có yêu cầu).</i> - Bổ sung khoản 6 Điều 24 như sau: <i>6. Công nhận đăng kiểm viên trong trường hợp đặc biệt:</i> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Người đã có từ 01 (một) đến 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc vận hành tàu thủy, công trình biển, đáp ứng yêu cầu tại khoản 1, 2, 4, 5 Điều 5 của Thông tư này và có thời gian thực tập nghiệp vụ tối thiểu 06 (sáu) tháng, sẽ được công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III.</i> <i>b) Người đã có trên 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc vận hành tàu thủy, công trình biển, đáp ứng yêu cầu tại khoản 1, 2, 4, 5 Điều 5 của Thông tư này và có thời gian thực tập nghiệp vụ tối thiểu 03 (ba) tháng, sẽ được công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng III.</i> <i>c) Đăng kiểm viên tàu biển đã được công nhận theo quy định của pháp luật và còn thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển hoặc đăng kiểm viên của tổ chức đăng kiểm quốc tế là thành viên của Hiệp hội các tổ chức phân cấp quốc tế (IACS), sau khi đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 6</i> 	<p>Tiếp thu và sửa đổi trong dự thảo</p>
-------------------------------	--	--

của Thông tư này, sẽ được công nhận là đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra phương tiện thủy nội địa hạng II.

d) Đăng kiểm viên tàu biển bậc cao đã được công nhận theo quy định của pháp luật và còn thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển hoặc đăng kiểm viên bậc cao của tổ chức đăng kiểm quốc tế là thành viên của Hiệp hội các tổ chức phân cấp quốc tế (IACS), sau khi đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này, sẽ được công nhận là đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra phương tiện thủy nội địa hạng I; sau thời gian 06 (sáu) tháng kể từ ngày công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng II, nếu đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, 4 Điều 7 của Thông tư này sẽ được công nhận nâng hạng đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra hạng I.

đ) Đăng kiểm viên tàu biển đã được công nhận thực hiện công tác thẩm định thiết kế tàu biển theo quy định của pháp luật và còn thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên, đáp ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư này, sẽ được công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa với nhiệm vụ, phạm vi thực hiện tương ứng.

e) Người có thời gian thực hiện nhiệm vụ thiết kế tàu thủy tại các đơn vị thiết kế tàu thủy tối thiểu 02 (hai) năm hoặc đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra, đáp ứng quy định tại khoản 1, 2, 3, 5 Điều 8 của Thông tư này, sau khi được tập huấn nghiệp vụ thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa, có thời gian thực tập nghiệp vụ tối thiểu 03 (ba) tháng, sẽ được công nhận đăng kiểm viên thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa.

g) Hồ sơ và thủ tục đề nghị công nhận đăng kiểm viên trong các trường hợp đặc biệt quy định tại khoản này thực hiện như sau:

Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên nêu tại điểm c, điểm d, điểm đ khoản này: Đơn vị đăng kiểm gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến đến Cục Đăng kiểm Việt Nam 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định

		<p>tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 23 của Thông tư này. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng công nhận đăng kiểm viên căn cứ tiêu chuẩn đăng kiểm viên quy định tại Thông tư này để đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận đăng kiểm viên, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên;</p> <p>Trường hợp đề nghị công nhận đăng kiểm viên nêu tại điểm a, điểm b, điểm e khoản này: Hồ sơ đề nghị công nhận đăng kiểm viên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Thông tư này. Thủ tục công nhận đăng kiểm viên thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này."</p>	
7	<p>Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 71/2025/TT-BXD)</p>		
khoản 3 Điều 3	Vụ Pháp chế, Bộ Công An	Đề nghị chỉnh lý lại cụm từ “Sở Giao thông vận tải” để phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền hiện nay	Tiếp thu ý kiến: sửa lại thành “Sở Xây dựng”
khoản 3 Điều 3	Sở Xây dựng Hưng Yên	Tại khoản 3 Điều 3 của Dự thảo Thông tư ghi: “a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Giao thông vận tải kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc,..., Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới;”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại thành: “a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc,..., Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới;”	Tiếp thu ý kiến

Khoản 3 Điều 3	Sở Xây dựng Lai Châu	Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT hiện vẫn sử dụng cụm từ “Sở Giao thông vận tải”. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa thành “Sở Xây dựng” để bảo đảm thống nhất trong dự thảo Thông tư và phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay sau khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng thành Sở Xây dựng	Tiếp thu ý kiến
Khoản 3 Điều 3	Sở Xây dựng Cần Thơ	Tại điểm a khoản 3 Điều 3 của dự thảo Thông tư điều chỉnh như sau: “Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Giao thông vận tải kiểm tra thành phần hồ sơ...;” thành “Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ”.	Tiếp thu ý kiến
Khoản 3 Điều 3	Sở Xây dựng Lào Cai	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh tên cơ quan đơn vị từ “Sở Giao thông vận tải” thành “Sở Xây dựng” tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến
8	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 71/2025/TT-BXD)		
Khoản 2 Điều 4	Sở Xây dựng Lào Cai	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh cụm từ sau “...Quy chuẩn quốc gia về kiểm định xe cơ giới...” thành “...Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định xe cơ giới...” tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo Thông tư	Tiếp thu ý kiến
Điểm b khoản 6	Bộ Công An	Đề nghị bổ sung nội dung tại điểm Điểm b khoản 6 Điều 11 Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT được sửa đổi về việc sử dụng “ <i>dữ liệu</i> ”	Giải trình: Thông tư này được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn để thực thi phương án

Điều 11		<p>đăng ký xe được chia sẻ từ cơ quan đăng ký xe” theo hướng quy định cụ thể về trách nhiệm xác thực, đối chiếu dữ liệu điện tử được chia sẻ để đảm bảo phù hợp quy định pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử và quản lý đăng ký xe.</p>	<p>phân cấp, cắt giảm TTHC nên chỉ sửa đổi, bổ sung những nội dung phân cấp, cắt giảm TTHC, không sửa đổi, bổ sung các quy định khác không liên quan. Do vậy, Bộ Xây dựng không đưa bổ sung nội dung như đề nghị của Bộ Công an. Nội dung nêu trên sẽ được đưa vào quy định cụ thể trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 47/2024/TT-BGTVT.</p>
9	<p>Thông tư 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ (được sửa đổi bổ sung bởi khoản Thông tư 72/2025/TT-BXD)</p>		
khoản 1 Điều 6	Vụ Pháp chế	<p>Theo dự thảo Thông tư, Sở Xây dựng chỉ kiểm tra các “<i>tiêu chí phân loại bến xe</i>”, tuy nhiên lại yêu cầu bến xe phải đáp ứng “<i>đúng các quy định kỹ thuật của bến xe</i>” mới được công bố đưa vào khai thác. Do đó, đề nghị rà soát lại nội dung này để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của các quy định</p>	<p>Tiếp thu ý kiến sửa lại cả điểm b khoản 3 Điều 38; Điểm a, điểm b khoản 6 Điều 38 đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2, khoản 4 Điều 1 Thông tư 72/2025/TT- BXD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 38 như sau: - “3. Quy trình xử lý hồ sơ đề nghị công bố: <ul style="list-style-type: none"> a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và lập biên bản kiểm tra; b) Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe không đáp ứng đúng các tiêu chí phân loại theo hồ sơ đề nghị thì phải ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra phải thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách; nếu bến xe đáp ứng đúng các tiêu chí phân loại theo hồ sơ đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Xây dựng quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này;

			<p>–“4.Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 38 như sau:</p> <p>“6. Quy trình xử lý hồ sơ đề nghị công bố lại:</p> <p>a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra các tiêu chí phân loại bến xe theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và lập biên bản kiểm tra;</p> <p>b) Trường hợp sau khi kiểm tra, nếu bến xe không đáp ứng đúng các tiêu chí phân loại theo hồ sơ đề nghị thì ghi rõ các nội dung không đạt trong biên bản kiểm tra và trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra phải thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe; nếu bến xe đáp ứng đúng các tiêu chí phân loại theo hồ sơ đề nghị thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Xây dựng quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này;</p>
10	Thông tư số 33/2025/TTBXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của bộ trưởng bộ xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt		
khoản 1 Điều 8	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:</p> <p>“Điều 20. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thông báo hết hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt trên đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương và đường sắt chuyên dùng.”</p>	Tiếp thu ý kiến và sửa trong dự thảo

<p>Cục Đường sắt Việt Nam</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 57 như sau:</p> <p>“Điều 57. Điều kiện cấp giấy phép lái tàu</p> <p>1. Trường hợp không tổ chức kỳ sát hạch</p> <p>Đối với loại phương tiện giao thông đường sắt tại Việt Nam không có lái tàu trước thời điểm đưa vào khai thác thương mại, người được cấp giấy phép lái tàu phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Có độ tuổi theo quy định về pháp luật lao động; có đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;</p> <p>b) Có bằng hoặc chứng chỉ lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do cơ sở đào tạo cấp hoặc bằng hoặc chứng chỉ lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng với loại phương tiện cấp giấy phép lái tàu do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án;</p> <p>c) Đạt yêu cầu điều khiển đoàn tàu an toàn, liên tục trong thời gian dự án vận hành thử;</p> <p>2. Trường hợp tổ chức kỳ sát hạch</p> <p>Đối với các loại phương tiện giao thông đường sắt có công nghệ đang khai thác thương mại tại Việt Nam từ 01 năm trở lên, người được cấp giấy phép lái tàu phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Có độ tuổi theo quy định về pháp luật lao động; có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;</p> <p>b) Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt do cơ sở đào tạo cấp;</p> <p>c) Có thời gian làm phụ lái tàu an toàn liên tục 24 tháng trở lên trên phương tiện tương ứng đối với loại giấy phép lái tàu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 56 của Thông tư này, 12 tháng trở lên đối với loại giấy phép lái tàu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 của Thông tư này đối với loại phương tiện yêu cầu có chức danh phụ lái tàu hoặc đạt yêu cầu lái tàu an toàn liên tục trong thời gian tập sự theo quy định của doanh nghiệp sử dụng nhân viên đường sắt đối với loại phương tiện</p>	
-------------------------------	--	--

		không yêu cầu có chức danh phụ lái tàu; d) Đạt yêu cầu kỳ sát hạch đối với loại phương tiện giao thông đường sắt quy định trong giấy phép lái tàu.”	
khoản 2 Điều 8	Cục Đường sắt Việt Nam	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 58 như sau: “Điều 58. Cơ quan cấp giấy phép lái tàu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng theo quy định tại Thông tư này.”	Tiếp thu ý kiến
khoản 3 Điều 8	Cục Đường sắt Việt Nam	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau: “Điều 59. Thủ tục cấp giấy phép lái tàu 1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu bằng bản điện tử hoặc bản giấy có giá trị pháp lý như nhau, gồm: a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp quản lý lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này; b) Văn bản xác nhận của doanh nghiệp quản lý lái tàu về việc nhân sự đạt yêu cầu, điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử, theo mẫu quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này; c) Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này; d) Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế; đ) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử: bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp hoặc	Tiếp thu ý kiến

	<p>bằng hoặc chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyên gia công nghệ kèm theo chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt Việt Nam do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;</p> <p>e) Quyết định công nhận đạt yêu cầu kỳ sát hạch của Cơ sở đào tạo tổ chức kỳ sát hạch đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 57 Thông tư này;</p> <p>g) 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử định dạng JPG chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 57 thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 57 thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều này.</p> <p>4. Hình thức và thời gian nộp hồ sơ</p> <p>a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu theo một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy phép lái tàu; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính;</p> <p>b) Thời gian nộp hồ sơ</p> <p>Trường hợp không tổ chức kỳ sát hạch, thời gian nộp hồ sơ chậm nhất trước thời điểm loại phương tiện giao thông đường sắt đưa vào khai thác thương mại mại đủ 01 năm. Sau thời điểm này, hồ sơ của người đề nghị cấp giấy phép lái tàu phải thực hiện theo khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp tổ chức kỳ sát hạch, thời gian nộp hồ sơ theo hiệu lực của Quyết định công nhận đạt yêu cầu kỳ sát hạch của Cơ sở đào tạo.</p> <p>5. Cơ quan cấp giấy phép lái tàu tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn</p>	
--	---	--

		<p>01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu bằng bản điện tử, cấp thêm bản cứng khi doanh nghiệp, cá nhân đề nghị. Giấy phép lái tàu bản điện tử và bản cứng có giá trị pháp lý như nhau. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.”</p>	
	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung nội dung sửa tên Tiêu mục 3, Mục 2, Chương III như sau:</p> <p>“TỔ CHỨC KỶ SÁT HẠCH”</p>	Tiếp thu ý kiến
khoản 5 Điều 8	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 64 như sau:</p> <p>“Điều 64. Điều kiện sát hạch</p> <p>Người được sát hạch phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 57 Thông tư này.”</p>	Tiếp thu ý kiến
khoản 6 Điều 8	Vụ Pháp chế	<p>Tại khoản 2 Điều 64b Thông tư số 33/2025/TT-BXD, đề nghị làm rõ hình thức gửi văn bản đề nghị để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện</p>	Tiếp thu ý kiến

	<p>Cục Đường sắt Việt Nam</p> <p>Đề nghị bổ sung Điều 64b vào sau Điều 64 như sau:</p> <p>“Điều 64b. Tổ chức kỳ sát hạch</p> <p>1. Cơ sở đào tạo có chức năng đào tạo lái tàu đường sắt (sau đây gọi là Cơ sở đào tạo) được tổ chức kỳ sát hạch để cấp giấy phép lái tàu theo quy định tại Điều 59 Thông tư này.</p> <p>2. Doanh nghiệp có nhu cầu sát hạch gửi trực tiếp văn bản đề nghị tổ chức kỳ sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ sở đào tạo, kèm theo hồ sơ của các cá nhân được đề nghị sát hạch gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư này;</p> <p>b) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;</p> <p>c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử: bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp hoặc bằng hoặc chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ kèm theo chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt Việt Nam do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;</p> <p>d) 03 ảnh màu cỡ 3x4cm, chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.</p> <p>3. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của Doanh nghiệp, Cơ sở đào tạo phối hợp với Doanh nghiệp để tổ chức kỳ sát hạch và ban hành các văn bản sau:</p> <p>a) Quyết định tổ chức kỳ sát hạch, trong đó phải nêu rõ hình thức thi lý thuyết (thi trắc nghiệm trên giấy hoặc trên máy tính), danh sách thí sinh đủ điều kiện dự sát hạch, loại giấy phép lái tàu đăng ký sát hạch, loại phương tiện sát hạch đối với từng thí sinh dự sát hạch;</p> <p>b) Quyết định thành lập hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc cho hội đồng sát hạch;</p>	<p>Tiếp thu ý kiến</p>
--	---	------------------------

		<p>c) Văn bản đề nghị cơ quan giám sát kỳ sát hạch cử người giám sát kỳ sát hạch.</p> <p>4. Cơ quan giám sát kỳ sát hạch</p> <p>a) Cục Đường sắt Việt Nam giám đối với đường sắt quốc gia; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>b) Cơ quan giám sát kỳ sát hạch có trách nhiệm cử người có chuyên môn giám sát quá trình tổ chức kỳ sát hạch;</p> <p>c) Trách nhiệm của người giám sát kỳ sát hạch: giám sát điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc; điều kiện, tiêu chuẩn người được sát hạch; tham gia các cuộc họp của Hội đồng sát hạch; giám sát quá trình tổ chức sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành; kết thúc kỳ sát hạch có báo cáo giám sát kỳ sát hạch gửi cơ quan giám sát kỳ sát hạch, Cơ sở đào tạo và chịu trách nhiệm về kết quả giám sát.</p> <p>d) Quyền hạn của người giám sát kỳ sát hạch: đề nghị Cơ sở đào tạo xử lý các hành vi vi phạm (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ sát hạch.</p> <p>5. Kết thúc kỳ sát hạch, Cơ sở đào tạo ban hành quyết định công nhận kết quả đạt yêu cầu kỳ sát hạch đối với từng cá nhân tham dự kỳ sát hạch, gửi doanh nghiệp và cơ quan giám sát. Kết quả kỳ sát hạch có giá trị trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ra Quyết định.”</p>	
khoản 7 Điều 8	Vụ Pháp chế	<p>Tại Điều 65 Thông tư số 33/2025/TT-BXD, dự thảo Thông tư mới chỉ quy định trường hợp nhận đầy đủ, đúng hồ sơ mà chưa đề cập đến trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa phù hợp. Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm để bao quát các trường hợp trên thực tế</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế. Theo nội dung đơn giản hóa chỉ phân cấp thẩm quyền giải quyết, do đó nội dung tại khoản 7 Điều 8 không liên quan đến việc sửa đổi trong dự thảo Thông tư này.</p>

	<p>Cục Đường sắt Việt Nam</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 65 như sau:</p> <p>“Điều 65. Hội đồng sát hạch</p> <p>Hội đồng sát hạch có từ 05 đến 09 thành viên, do Cơ sở đào tạo quyết định, thành phần gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng sát hạch là lãnh đạo Cơ sở đào tạo hoặc người được ủy quyền. 2. Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch: tối thiểu 02 người, là lãnh đạo của Doanh nghiệp, Trưởng các bộ phận chuyên môn có liên quan. 3. Các thành viên khác của Hội đồng sát hạch do Cơ sở đào tạo quyết định. 4. Trong quá trình tổ chức kỳ sát hạch, trường hợp có thành viên Hội đồng sát hạch vì lý do khách quan không thể tham gia được thì Hội đồng sát hạch phải kịp thời báo cáo, đề nghị cơ quan thành lập Hội đồng quyết định nhân sự thay thế. 5. Nguyên tắc hoạt động <ol style="list-style-type: none"> a) Các cuộc họp của Hội đồng sát hạch do Chủ tịch Hội đồng chủ trì và phải có tối thiểu 60% tổng số thành viên của Hội đồng sát hạch dự họp; b) Hội đồng sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng sát hạch đã biểu quyết. 6. Nhiệm vụ, quyền hạn <ol style="list-style-type: none"> a) Sau khi có Quyết định thành lập, Hội đồng sát hạch và các tổ giúp việc cho Hội đồng sát hạch phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức kỳ sát hạch theo nội dung, quy trình quy định tại Thông tư này, báo cáo kết quả cho Cơ sở đào tạo; b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình sát hạch; c) Tạm ngừng kỳ sát hạch và báo cáo Cơ sở đào tạo khi thấy không đủ điều kiện tổ chức kỳ sát hạch; d) Thành viên Hội đồng sát hạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể do 	<p>- Tiếp thu ý kiến của Cục Đường sắt Việt Nam, cập nhật, bổ sung vào dự thảo</p>
--	--	--

		<p>Chủ tịch Hội đồng sát hạch phân công; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng sát hạch về thực hiện nhiệm vụ được phân công;</p> <p>e) Nhiệm vụ của thành viên thư ký Hội đồng sát hạch: chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng sát hạch; ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng sát hạch; các mẫu biểu, biên bản phục vụ cho hoạt động của kỳ sát hạch và các mẫu biểu, tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng sát hạch; tiếp nhận các văn bản, tài liệu do tổ sát hạch bàn giao, tổng hợp, báo cáo Hội đồng sát hạch về kết quả kỳ sát hạch; các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng sát hạch;</p> <p>g) Chủ tịch Hội đồng sát hạch chịu trách nhiệm chung về kết quả hoạt động của Hội đồng sát hạch, bảo đảm hoạt động của Hội đồng sát hạch thực hiện đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả kỳ sát hạch với Cơ sở đào tạo; báo cáo cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu;</p> <p>h) Hội đồng sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.”</p>	
	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung điều 193a vào sau Điều 193 như sau:</p> <p>“Điều 193a. Cơ sở đào tạo tổ chức kỳ sát hạch</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức kỳ sát hạch theo quy định tại Thông tư này. 2. Chịu sự giám sát của cơ quan giám sát kỳ sát hạch theo quy định tại Thông tư này. 3. Thực hiện chế độ lưu trữ hồ sơ, tài liệu kỳ sát hạch theo quy định”. 	Tiếp thu ý kiến
	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục V Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch tại bước 3; bước 4 và các Biểu mẫu quy định tại Phụ lục XXI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BXD bằng Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.</p>	Tiếp thu ý kiến

11	Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của bộ trưởng bộ xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt		
	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 33 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1</p> <p>“c) Đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia được quản lý, bảo trì, phòng vệ từ nguồn vốn ngân sách trung ương, chủ đầu tư dự án bàn giao lại công trình sau khi hoàn thành cho Bộ Xây dựng để quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang;”</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1</p> <p>“d) Đối với đường ngang công cộng trên đường sắt địa phương được quản lý, bảo trì, phòng vệ từ nguồn vốn ngân sách địa phương, chủ đầu tư dự án bàn giao lại công trình sau khi hoàn thành cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang thuộc địa bàn quản lý”</p>	Tiếp thu ý kiến
Điều 9	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 34</p> <p>“Điều 34. Thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; quyết định bãi bỏ đường ngang</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng đường ngang, quyết định bãi bỏ đường ngang đối với:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đường ngang công cộng, đường ngang chuyên dùng trên đường sắt quốc gia. 2. Đường ngang công cộng, đường ngang chuyên dùng trên đường sắt địa phương. 3. Đường ngang công cộng trên đường sắt chuyên dùng. 4. Đường ngang công cộng trên đường sắt địa phương.” 	Tiếp thu ý kiến

	Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 106 Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 11 năm 2025</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3</p> <p>“d) Tổ chức quản lý, bảo trì, duy trì trạng thái hoạt động của đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia theo quy định tại Điều 32 của Thông tư này đối với các đường ngang được quản lý, bảo trì, phòng vệ từ nguồn vốn ngân sách địa phương;”</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4</p> <p>“a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nghiệm thu hoàn thành xây dựng, nâng cấp, cải tạo đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia quyết định đưa đường ngang vào khai thác sử dụng;”</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4</p> <p>“b) Quản lý, bảo trì, duy trì trạng thái hoạt động của đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia theo quy định tại Điều 32 của Thông tư này đối với các đường ngang được quản lý, bảo trì, phòng vệ từ nguồn vốn ngân sách trung ương;”</p>	
12	Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn		
Khoản 1 Điều 10	Vụ Pháp chế	Đề nghị quy định cụ thể thành phần hồ sơ để bảo đảm tính rõ ràng, chính xác.	Tiếp thu ý kiến

	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc	Đề nghị sửa đổi, bổ sung “Hồ sơ bản giấy bao gồm tờ trình, thuyết minh và bản vẽ trong hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn bảo đảm theo quy định tại Chương II, Chương III của Thông tư này”	Tiếp thu ý kiến
khoản 2, khoản 3 Điều 10	Sở Xây dựng Hưng Yên	Tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 của Dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh thời gian xử lý từ 03 ngày làm việc thành 05 ngày làm việc. Lý do: Để đảm bảo việc cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân được đầy đủ, chính xác, nhất là các hồ sơ quy hoạch chưa được số hoá, việc tìm kiếm thông tin tài liệu còn mất nhiều thời gian	Giải trình: Việc cắt giảm thời gian giải quyết thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP nhằm thực hiện đơn giản hóa TTHC và phương án này đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ.
	Sở Xây dựng Hưng Yên	Tại phần nơi nhận đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sửa “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC (BTP)” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (BTP)”	Tiếp thu ý kiến
	Vụ Pháp chế	Theo văn bản số 6929/BXD-VP nêu trên, dự thảo Thông tư được xây dựng để thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC cần phải tiếp tục thực thi theo yêu cầu tại văn bản số 484/TTg-CĐS ngày 09/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị Văn phòng Bộ rà soát kỹ lưỡng để xây dựng dự thảo Thông tư đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được yêu cầu theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; đồng thời, bổ sung danh mục các TTHC theo chỉ đạo cần thực thi trong hồ sơ dự thảo Thông tư để bảo đảm tính rõ ràng.	Tiếp thu ý kiến, sẽ bổ sung danh mục TTHC cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ vào dự thảo Tờ trình
	Vụ Pháp chế	Theo công văn số 6553/BXD-VP ngày 06/5/2026 của Bộ Xây dựng, dự thảo Thông tư được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư trước khi gửi thẩm định bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được	Tiếp thu ý kiến

		sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).	
	Cục Đường Bộ Việt Nam	Đề nghị sửa đổi tên Điều 1 của Dự thảo theo quy định tại Khoản 4 Điều 70 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ “Tên điều của văn bản là quy định chỉ dẫn việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của từng văn bản cụ thể.”	Tiếp thu ý kiến
	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát, chỉnh lý dự thảo Thông tư bảo đảm phù hợp với mẫu số 24 Phụ lục III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến
	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của hệ thống quy phạm pháp luật, cân nhắc cần quy định chuyển tiếp đối với các loại giấy phép, giấy chứng nhận... đã được cấp theo quy định hiện hành không để bảo đảm tính khả thi, không để khoảng trống pháp lý	Tiếp thu ý kiến
	Cục Đường bộ Việt Nam	Bổ sung Điều khoản chuyển tiếp đối với các hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư này đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận để bảo đảm tính minh bạch	Tiếp thu ý kiến

Cục Đăng Kiểm Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp: “<i>Giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa đã được cấp theo Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT, trường hợp hết thời hạn hiệu lực, được tiếp tục sử dụng cho đến khi Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT.</i>”</p>	Tiếp thu ý kiến
Cục Đường sắt Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư này, cần có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện thẩm quyền cấp, cấp lại, thông báo hết hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư này, trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt có hiệu lực thi hành.</p> <p>2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đủ điều kiện thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này, cần có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này, trong tối đa 24 tháng kể từ ngày Luật Đường sắt có hiệu lực thi hành.</p>	Tiếp thu ý kiến
Bộ Nội vụ	<p>Đối với Tờ trình:</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung đánh giá làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế với thống kê định lượng về những nội dung liên quan đến các đề xuất, sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư đối chiếu với yêu cầu, nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ giao về phân cấp thủ tục hành chính (TTHC), tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh tại Khoản 2, Mục I để làm rõ tính cấp thiết, tính hợp lý của các nội dung đề xuất sửa đổi tại dự thảo Thông tư này.</p>	Tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa vào dự thảo Tờ trình

Bộ Nội vụ	<p>Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát tổng thể các nội dung về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh tại dự thảo Thông tư, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được Trung ương, Chính phủ giao, đặc biệt là các chỉ tiêu được giao tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số". Đồng thời, rà soát, quy định cơ chế kiểm soát phù hợp, không phát sinh khoảng trống pháp lý, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC khi Thông tư được ban hành.</p>	Tiếp thu ý kiến
Bộ Nội vụ	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về kỹ thuật trình bày nhằm bảo đảm tính thống nhất, chính xác trong toàn bộ dự thảo; trong đó, rà soát thống nhất tên gọi cơ quan sau sáp nhập giữa “Sở Xây dựng” và “Sở Giao thông vận tải” tại Khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư, đồng thời rà soát, chuẩn hóa tên, ngày ban hành các Thông tư được dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất với tên gọi của văn bản đã được ban hành (Cụ thể tại Khoản 2, 3 Điều 1 Dự thảo Thông tư ghi “Thông tư số 59/2025/TT-BGTVT”; Điều 3 dự thảo Thông tư 2 ghi “Thông tư số 71/2025/TT-BGTVT”; Khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư ghi “Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31 tháng 6 năm 2014”).</p>	Tiếp thu ý kiến
Bộ Nội vụ	<p>Đề nghị rà soát, cân nhắc tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở đẩy mạnh khai thác các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp các thành phần hồ sơ đã có thông tin tại các CSDL được cơ quan có thẩm quyền công bố đủ điều kiện khai thác theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; đồng thời đẩy mạnh tái sử dụng giấy tờ, thành phần hồ sơ đã được số hóa và các giấy tờ điện tử (ví dụ như: quy định thành phần hồ sơ là bản gốc, bản</p>	Tiếp thu ý kiến, hiện nay, Bộ Xây dựng còn 19 TTHC phải thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã có dữ liệu khai thác theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu và Bộ Xây dựng đang chủ động thực hiện sửa đổi, bổ sung tại các văn bản QPPL chuyên ngành của Bộ.

		sao có chứng thực tại Khoản 3, 6 Điều 8..., dự thảo Thông tư)	
	Bộ Nội vụ	Đối với các nội dung về phân cấp TTHC, đề nghị xem xét, cân nhắc phù hợp với năng lực thực hiện của cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền; quy định về tần suất và quy trình thanh tra, kiểm tra định kỳ để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	Tiếp thu ý kiến
	Bộ Nội vụ	Nghiên cứu, rà soát, thống nhất quy định thời hạn thực hiện TTHC tại dự thảo Thông tư là “ngày làm việc” thay vì “ngày” hoặc “tháng” để bảo đảm tính thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện (ví dụ: tại Khoản 1, 4 Điều 3; Khoản 2 Điều 4; Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5..., dự thảo Thông tư).	Tiếp thu ý kiến
	Bộ Nội vụ	Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các hồ sơ được tiếp nhận, trước thời điểm Thông tư có hiệu lực nhưng chưa được giải quyết để bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong quá trình thực hiện, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý hoặc gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Tiếp thu ý kiến
	Sở Xây dựng Lai Châu	Về tên gọi của dự thảo Thông tư Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa tên gọi của dự thảo Thông tư bảo đảm thống nhất với phạm vi điều chỉnh của văn bản. Qua nghiên cứu cho thấy, ngoài nội dung sửa đổi, bổ sung, dự thảo Thông tư còn có nhiều nội dung bãi bỏ quy định tại các Thông tư hiện hành. Tuy nhiên, tên gọi hiện nay mới thể hiện nội dung “sửa đổi, bổ sung”, chưa phản ánh đầy đủ nội dung “bãi bỏ”.	Tiếp thu ý kiến

		<p>Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa tên gọi như sau: "Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực giao thông vận tải, lĩnh vực xây dựng để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng".</p>	
--	--	--	--